TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/DS-ST
Ngày 18/7/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung.

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2018/TLST - DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thể P, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 3, khu phố A, thị trấn P V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 5, khu phố A, thị trấn P V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, tại biên bản lấy lời khai, phiên hòa giải nguyên đơn bà Hồ Thể P trình bày:* Do có mối quan hệ từ trước nên bà cho bà H mượn tiền, cụ thể: Ngày 09/10/2017, cho bà H vay 2.500.000 đồng và trả góp thành 3.000.000 đồng, hình thức trả góp mỗi ngày 50.000 đồng trong vòng 2 tháng. Ngày 01/11/2017, bà H mượn lần 02 với số tiền 2.500.000 đồng và trả góp thành 3.000.000đồng, hình thức trả góp mỗi ngày 50.000 đồng trong vòng 2 tháng. Tổng hai lần bà H vay số tiền 5.000.000 đồng, bà H trả đến ngày 14/11/2017 không trả nữa, bà H đã trả được 2.500.000 đồng, còn nợ 2.500.000 đồng. Nay bà

yêu cầu bà H thanh toán cho bà số tiền còn nợ 2.500.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

- Tại biên bản lấy lời khai, bản tự khai và biên bản hoà giải bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 25/9/2017, bà mượn của bà P số tiền 2.500.000 đồng và trả góp thành 3.000.000 đồng hình thức trả góp mỗi ngày 50.000 đồng trong vòng 2 tháng, đến ngày 14/11/2017 bà trả được cho bà P 2.450.000 đồng, còn nợ lại 550.000 đồng. Ngày 13/10/2017, mượn lần 02 với số tiền 2.500.000 đồng trả thành 3.000.000đồng, hình thức trả góp mỗi ngày 50.000 đồng trong vòng 2 tháng, đến ngày 14/11/2017 bà đã trả được cho bà P 1.550.000 đồng, còn nợ lại 1.450.000 đồng. Nay bà chỉ còn nợ bà P 2.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn bà xin trả dần hàng tháng mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 09/10/2017 và ngày 01/11/2017 xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay 02 lần tiền, cụ thể: Ngày 09/10/2017 nguyên đơn cho bị đơn vay 2.500.000 đồng và ngày 01/11/2017 nguyên đơn cho bị đơn vay 2.500.000 đồng, bị đơn cho rằng đã trả và hiện tại chỉ còn nợ nguyên đơn 2.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 2.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn trú tại: Thị trấn P V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo yêu cầu giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Đây là hợp đồng vay tài sản, thời hạn thanh toán do các bên thỏa thuận trả góp theo ngày trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày

vay. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 10/3/2018 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Nội dung vụ án: Nguyên đơn cho bị đơn mượn 02 lần với số tiền 5.000.000 đồng và trả góp thành 6.000.000đồng, thoả thuận trả góp mỗi ngày 50.000 đồng cho mỗi lần vay (100.000 đồng cả hai lần vay). Bị đơn đã trả nợ đến ngày 14/11/2017 bị đơn không trả nữa, hiện bị đơn còn thiếu nguyên đơn 2.500.000 đồng tiền gốc. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc còn thiếu là 2.500.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi. Bị đơn thống nhất có mượn nguyên đơn 02 lần với số tiền 5.000.000 đồng, thoả thuận trả góp mỗi ngày 50.000 đồng cho mỗi lần vay, bị đơn đã trả cho nguyên đơn đến ngày 14/11/2017 không trả nữa. Tuy nhiên, bị đơn chỉ thừa nhận còn thiếu nguyên đơn 2.000.000 đồng và yêu cầu được trả góp mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy mượn tiền 2.500.000 đồng lần 01 vào ngày 09/10/2017, lần hai mượn 2.500.000 đồng vào ngày 01/11/2017 và hai bên thống nhất trả mỗi ngày 50.000đ cho mỗi lần vay, trả đến ngày 14/11/2017 bên bị đơn không trả nữa. Như vậy, tổng cộng số tiền bị đơn trả cho nguyên đơn được 2.500.000 đồng, còn 2.500.000 đồng chưa trả. Bị đơn cho rằng còn nợ nguyên đơn 2.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền là có thật, các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho việc trả tiền là có cơ sở để HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền vay còn nợ là 2.500.000 đồng.

Từ những phân tích trên, HĐXX căn cứ vào quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét ý kiến của Viện Kiểm sát chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thể P đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị H phải trả cho nguyên đơn bà Hồ Thể P số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Hồ Thể P số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0007232 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hiên